

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0671012 - Toán cao cấp

STC : 5(75,0,0,0,0,0)

Lần thi : 2

Lớp :

Năm học : 2012-2013

Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Phạm Văn Hoàng	Kim	3673020481	20/04/1994	3,00	,00	,90	
2	Đặng Lục Ý	Nhi	3673020498	20/01/1994	3,50	4,00	3,90	
3	Phan Thuận	Tánh	3673020520	12/09/1994	3,50	3,50	3,50	
4	Nguyễn Phi	Khanh	3673020527	14/03/1994	,50	,00	,20	
5	Đinh Thị	Hiền	3673020582	30/09/1993	4,00	3,50	3,70	
6	Nhữ Văn	Việt	3673020585	09/11/1993	4,50	5,50	5,20	
7	Đỗ Thành	Vinh	3673020586	16/07/1994	3,50	5,80	5,10	
8	Võ Thành	Nguyên	3673020611	05/07/1993	2,50	1,50	1,80	
9	Trần Nguyễn Thanh	Hải	3673020617	08/07/1993	3,50	,00	1,10	
10	Võ Minh	Bảo	3673020631	12/07/1993	,00	,00	,00	
11	Hoàng Đại	Tuân	3673020635	02/08/1994	4,00	,00	1,20	
12	Lưu Từ	Kiên	3673020646	24/10/1994	,50	4,50	3,30	
13	Đặng Thái	Dương	3673020653	05/10/1993	1,50	,00	,50	
14	Lê Xuân	Sỹ	3673020655	10/03/1994	3,00	,00	,90	
15	Hoàng Văn	Đức	3673020663	22/02/1993	,50	,00	,20	
16	Võ Thị Ngọc	Yến	3673020674	05/02/1994	5,00	5,00	5,00	
17	Đỗ Minh	Quyền	3673020698	15/05/1994	3,00	,00	,90	
18	Dương Tấn	Hóa	3673020711	05/10/1994	3,00	1,00	1,60	
19	Huỳnh Thị Quỳnh	Như	3673020712	25/09/1994	5,00	2,00	2,90	
20	Trần Phúc	Nguyên	3673020716	03/09/1994	3,50	1,00	1,80	
21	Lê Thị Thùy	Trang	3673020759	02/06/1992	4,50	4,00	4,20	
22	Bùi Mỹ	Đông	3673020763	30/08/1994	6,50	,00	2,00	
23	Trần Quang	Thuận	3673020780	13/02/1994	2,00	1,00	1,30	
24	Huỳnh Minh	Hoàng	3673020783	05/10/1994	4,50	,00	1,40	
25	Nguyễn Thị Kim	Luyến	3673020790	18/05/1993	4,50	4,50	4,50	
26	Trần Văn	Hữu	3673020794	14/02/1994	4,50	4,50	4,50	
27	Nguyễn Ánh Tuấn	Cường	3673020795	11/09/1994	,00	,00	,00	
28	Nguyễn Ngọc	Danh	3673020810	30/03/1994	4,50	2,00	2,80	
29	Bùi Thị Lệ	Quyền	3673020812	27/04/1994	4,50	5,50	5,20	
30	Phạm Thái	Khang	3673020822	15/08/1994	1,50	,00	,50	
31	Bùi Tiến	Sỹ	3673020837	18/02/1994	4,00	2,00	2,60	
32	Nguyễn Bá	Rim	3673020853	21/10/1994	3,50	,00	1,10	
33	Phan Duy	Kha	3673020858	07/05/1994	3,00	,00	,90	
34	Triệu Văn	Bạn	3673020867	1991	3,00	2,00	2,30	
35	Võ Hoàng	Nghĩa	3673020872	09/01/1994	,00	,00	,00	

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
36	Nguyễn Duy	Hiền	3673020885	01/09/1994	2,00	,00	,60	
37	Nguyễn Phi	Hùng	3673020888	07/07/1994	3,00	,00	,90	
38	Trần Văn	Vương	3673020894	27/07/1993	4,50	3,50	3,80	
39	Huỳnh Hải	Đăng	3673020919	01/05/1992	3,00	2,00	2,30	
40	Vũ Văn	Mạnh	3673021063	07/11/1994	5,00	4,00	4,30	
41	Huỳnh Phương	Vinh	3673021071	05/01/1994	1,50	,00	,50	
42	Nguyễn Đường	Thịnh	3673021074	03/02/1994	4,00	3,00	3,30	
43	Trần Văn	Luyến	3673021092	10/04/1994	4,00	4,30	4,20	
44	Lê Công	Hiền	3673021113	20/10/1993	3,50	,50	1,40	
45	Lê Quang	Tín	3673021119	23/04/1994	,00	,00	,00	
46	Đặng Thị Thu	Thương	3673021127	25/04/1994	4,00	5,00	4,70	
47	Nguyễn Văn	Vinh	3673021137	21/10/1994	,00	,00	,00	
48	Nguyễn Thị	Xuân	3673021195	22/12/1993	5,00	1,50	2,60	
49	Trương Ngọc	Duy	3673021196	17/05/1994	4,50	,00	1,40	
50	Phạm Thị Kiều	Anh	3673021219	25/08/1994	4,50	3,80	4,00	
51	Hồ Ngọc	Phong	3673021245	13/08/1993	3,00	,00	,90	
52	Ngô Quang	Tú	3673021249	19/07/1994	5,50	1,50	2,70	
53	Dương Thanh	Tuấn	3673021256	18/05/1994	4,00	,50	1,60	
54	Lê Công	Huỳnh	3673021267	26/11/1994	3,50	4,00	3,90	
55	Phan Trung	Hiếu	3673021283	01/04/1993	,00	,00	,00	
56	Lê Huỳnh Anh	Duy	3673021286	22/09/1994	5,50	,00	1,70	
57	Nguyễn Thiên	Diệu	3673021288	12/01/1994	4,50	5,00	4,90	
58	Nguyễn Tuấn	Anh	3673021299	15/12/1994	5,00	4,30	4,50	
59	Đinh Tiên	Phong	3673021459	05/11/1994	4,00	3,50	3,70	
60	Trần Văn	Thương	3673021461	17/12/1993	4,00	4,50	4,40	
61	Nguyễn Thành	Phúc	3673021462	09/10/1993	1,00	,00	,30	
62	Nguyễn Thanh	Sơn	3673021565	16/07/1993	,00	,00	,00	
63	Đỗ Hữu	Chinh	3673021587	22/02/1994	2,50	,00	,80	
64	Nguyễn Việt	Tiến	3673021988	06/02/1994	2,00	,00	,60	
65	Lê	Cường	3673022005	06/11/1994	,00	,00	,00	